TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định con cho cha mẹ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vui.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 384/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu xác định con cho cha mẹ" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 217/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phan Thị Mai L, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố L, phường G, tỉnh Tây Ninh.

Căn cước công dân: 072172005938.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1971. Địa chỉ: khu phố L, phường G, tỉnh Tây Ninh. Căn cước công dân: 072071002995.

2. Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh. Căn cước công dân: 072170006158.

3. Cháu Phạm Thị Thảo L1, sinh ngày: 31/10/2008. Địa chỉ: khu phố L, phường G, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu chị Phan Thị Mai L trình bày:

Chị L và anh Lê Hoàng S là vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do bị mất giấy chứng minh nhân dân, chị L có mượn căn cước công dân của chị Phạm Thị Thu T để xin đi làm công nhân, trong thời gian làm việc, chị L dùng tên chị T để làm việc và tham gia bảo hiểm. Đến tháng 10-2008, chị L sinh con và muốn được nhận các loại bảo hiểm nên đã lấy tên chị T ghi vào giấy chứng sinh của cháu Phạm Thị Thảo L1, sinh ngày 31-10-2008, khi làm giấy khai sinh phần họ và tên mẹ lấy tên chị T, họ tên cha để trống. Do không am hiểu pháp luật nên anh chị khai sinh cho cháu L1 chưa đúng. Nay vợ chồng anh chị có nhu cầu xác nhận cháu L1 là con ruột của vợ chồng anh chị nên đề nghị Tòa án giải quyết và để có cơ sở điều chỉnh giấy khai sinh cho cháu L1. Ngoài cháu L1 thì vợ chồng chị còn có 01 người con khác tên Lê Hoàng L2, sinh ngày 03-01-1995. Chị L cung cấp Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH D kết luận anh chị có quan hệ huyết thống cha, mẹ - con với cháu L2. Từ lúc sinh đến nay thì cháu L2 do vợ chồng anh chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố cháu Phạm Thị Thảo L1, sinh ngày 31-10-2008 là con của chị và anh Lê Hoàng S. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng S trình bày: Anh thống nhất lời trình của vợ anh chị Phan Thị Mai L. Anh yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu Phạm Thị Thảo L1, sinh ngày 31-10-2008 là con của anh và chị Phan Thị Mai L. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu T trình bày:

Chị thống nhất lời trình bày của chị Phan Thị Mai L và anh Lê Hoàng S. Chị L là em ruột của chị, trước đây chị L có mượn căn cước của chị để làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội. Đến tháng 10-2008, do chị L muốn được nhận các loại bảo hiểm nên khi sinh con chị L dùng tên chị điền vào giấy chứng sinh và khi làm giấy khai sinh lấy tên chị là họ tên mẹ của cháu Phạm Thị Thảo L1. Từ khi sinh cháu L1 thì cha mẹ ruột của cháu L1 là chị L và anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị thống nhất với yêu cầu của chị L và anh S, yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu Phạm Thị Thảo L1, sinh ngày 31-10-2008 là con của chị L và anh S. Ngoài ra, chị không trình bày gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh phát biểu:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Mai L và anh Lê Hoàng S. Xác định cháu Phạm Thị Thảo L1, sinh ngày 31-10-2008 là con của chị Phan Thị Mai L và anh Lê Hoàng S. Lệ phí được tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu chị Phan Thị Mai L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng S, chị Phạm Thị Thu T, cháu Phạm Thị Thảo L1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung: Chị Phan Thị Mai L và anh Lê Hoàng S chung sống với nhau từ năm 1994, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Tây Ninh, ngày 31-10-2008, chị L sinh cháu Phạm Thị Thảo L1. Trước khi sinh con chị L đi làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội chị L dùng tên của chị ruột là chị Phạm Thị Thu T nên khi sinh con chị L đã dùng tên chị T điền vào giấy chứng sinh và giấy khai sinh cho cháu L1 để được hưởng chế độ bảo hiểm. Nay để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho cháu L1, chị L và anh S đề nghị Tòa án giải quyết xác định cháu L1 là con ruột của anh chị. Chị Phạm Thị Thu T đồng ý. Xét thấy, lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét nghiệm AND số XH26.5615 ngày 22-5-2026 của Công ty TNHH D kết luận chị L, anh S và cháu Ý có quan hệ huyết thống cha, mẹ - con. Do đó, yêu cầu của chị L và anh S là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị Mai L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phan Thị Mai L.

Tuyên bố cháu Phạm Thị Thảo L1, sinh ngày 31-10-2008 là con của chị Phan Thị Mai L và anh Lê Hoàng S.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Phan Thị Mai L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007343 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- P. THADS khu vực 12;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Vui